

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ NAM TRUNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Nam Trung, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết “ Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã Nam Trung**

Thực hiện Kế hoạch hành động số 95/KH-UBND ngày 01/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách về việc thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Nam Sách.

Ủy ban nhân dân xã Nam Trung xây dựng Kế hoạch hành động “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Nam Sách nhằm phát triển chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các ban, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030” gắn với việc thực hiện “Chương trình chuyển đổi số quốc gia”.

- Các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đảm

bảo người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ mọi lúc, mọi nơi dựa trên nhiều phương tiện khác nhau, phù hợp với nhu cầu, cung cấp dữ liệu mở có thể truy cập, sử dụng dễ dàng và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

2.1.1. Phát triển Chính quyền số

- Phần đầu 60% dịch vụ công mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Phần đầu 95% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4. Mức độ hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đối với chất lượng dịch vụ cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95% vào năm 2025.

- 70% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của huyện.

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn xã, từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, Chính quyền số.

2.1.2. Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm 10% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP).

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 5%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 4%.

- Phần đầu có trên 5 doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

2.1.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

2.2.1. Phát triển Chính quyền số

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 80% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính, mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2.2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 15% tổng sản phẩm trên địa bàn.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 5%.
- Phân đầu có trên 10 doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang đến 100% hộ gia đình.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Một số nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng để nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy đảng trực tiếp chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; ban hành và triển khai kế hoạch chuyển đổi số, gắn chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành, lĩnh vực, địa phương; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “thể chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các ban, ngành, đoàn thể.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, phổ biến thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về

chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số.

1.2. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo; đặc biệt là cơ chế chính sách về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số Quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo đảm an toàn, an ninh mạng; tạo hành lang pháp lý bảo vệ người dân, doanh nghiệp trên không gian mạng.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế về khai thác, sử dụng dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng kết nối chia sẻ và khai thác dữ liệu đảm bảo an toàn, an ninh mạng và định danh số trong xã.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn xã.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tập trung nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn xã; ưu tiên triển khai tại các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, ... Đồng thời, triển khai hạ tầng mạng di động 5G và các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn xã.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi từ giao thức IPv4 sang giao thức thế hệ mới IPv6 cho toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trên địa bàn xã.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị,... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Các nội dung triển khai phải bảo đảm hiệu quả, phát triển theo hướng xây dựng hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

1.4. Phát triển nền tảng số

- Triển khai nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn xã

bảo đảm thiết thực, hiệu quả phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi. Đồng thời, nghiên cứu triển khai các nền tảng số có khả năng dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

- Tiếp tục triển khai tích hợp với các hệ thống thanh toán điện tử; đồng thời, cho phép các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money), giúp người dân thanh toán linh hoạt những sản phẩm dịch vụ tài chính, thanh toán tiền trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, tài chính, an sinh xã hội,... với giá trị nhỏ.

1.5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Phối hợp xây dựng và triển khai Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng (SOC) nhằm kịp thời cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp về phòng, chống mã độc tập trung; rà soát đề xuất đánh giá các hệ thống thông tin; tổ chức diễn tập bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Tăng cường xây dựng đội ngũ làm công tác an toàn an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao. Tăng cường thông tin tuyên truyền trên báo, đài, các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội... hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức để tự bảo vệ bản thân trên không gian mạng, môi trường số.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ “phi truyền thống” từ không gian mạng, các tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trên không gian mạng.

1.6. Phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn trong nước để nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo; Xây dựng Kế hoạch khoa học và công nghệ cấp xã hàng năm trong đó định hướng, ưu tiên đưa các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao các công nghệ mới, kết nối chuỗi trí thức từ nghiên cứu, phát triển đến thương mại vào Kế hoạch. Chủ động hợp tác trong việc tham gia quản lý các tài nguyên chung

trong môi trường số và trên không gian mạng.

- Lựa chọn ưu tiên nghiên cứu làm chủ và ứng dụng một số công nghệ cốt lõi có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR). Ưu đãi, hỗ trợ mạnh các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển và khuyến khích các doanh nghiệp truyền thống đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ này vào hoạt động sản xuất, thương mại.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

2.1. Phối hợp tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của xã, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

2.2. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2021 của xã.

2.3. Phối hợp xây dựng Cổng dữ liệu của xã; tổ chức quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; đồng thời tiếp tục phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của xã, kết nối các cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để cùng khai thác, sử dụng.

2.4. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công, kết nối với Cổng dịch vụ công huyện Nam Sách, Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương, cổng dịch vụ công Quốc gia; xây dựng đưa 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công mức độ 4; đồng thời, cung cấp các tính năng, tiện ích trên thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ công, nhanh chóng, chính xác, thuận tiện.

2.5. Phối hợp thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa

kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử các cơ quan nhà nước theo quy định.

2.6. Phối hợp xây dựng các hệ thống thông tin, CSDL trong các lĩnh vực chuyên ngành, triển khai các nền tảng dùng chung, hình thành không gian làm việc số cho các hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý nghiệp vụ trong cơ quan nhà nước của xã. Phối hợp xây dựng ứng dụng tổng hợp trên nền tảng thiết bị di động dành cho công dân số, doanh nghiệp số khai thác chính sách, dữ liệu mở của xã, kết nối với các hệ thống phần mềm chuyên ngành và cổng dịch vụ công của xã thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

2.7. Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyên đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

3.1. Phối hợp thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về công nghệ thông tin sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của xã.

3.2. Bổ sung nội dung về phát triển doanh nghiệp số vào kế hoạch phát triển doanh nghiệp, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của xã; đồng thời, có cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh; có chính sách ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo số phát triển trên địa bàn.

3.3. Phối hợp xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng. Đồng thời, tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

4.1. Điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo và dạy nghề gắn với công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR), chuỗi khối (Blockchain), in ba chiều (3D Printing).

4.2. Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân.

4.3. Tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số hình thành văn hóa số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

5.1. Lĩnh vực y tế

- Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa trên cơ sở phối hợp với Sở Y tế để triển khai đồng bộ với nền tảng kết nối các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn toàn xã.

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh trên các công nghệ số, ứng dụng công nghệ số toàn diện vào việc khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu y tế của xã kết nối với cơ sở dữ liệu y tế của huyện.

- Thử nghiệm triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

- Hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sĩ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, ứng dụng công nghệ mô phỏng, phòng thực hành ảo trong đào tạo, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến, số hóa dữ liệu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà giáo, người học, chương trình, giáo trình và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo.

Lĩnh vực tài chính

- Xây dựng tài chính điện tử theo hướng liên thông, tích hợp dữ liệu trên

nền tảng chia sẻ của ngành Tài chính (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài chính) và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững.

- Tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ thống nhất các hệ thống thông tin về hạ tầng mạng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính nhằm hướng tới xây dựng tài chính số, tài chính thông minh dựa trên dữ liệu lớn - dữ liệu mở và mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử ngành Tài chính có hiệu quả.

- Triển khai áp dụng ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, kho bạc.

- Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình, thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng để thúc đẩy phổ cập tài chính quốc gia. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 2771/KH-UBND ngày 31/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Lĩnh vực du lịch

- Khuyến khích các điểm du lịch cung cấp các dịch vụ Internet không dây (Wifi) miễn phí cho tất cả khách du lịch, chuẩn hóa nội dung điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch nhằm cung cấp những thông tin tốt nhất đến với khách du lịch, xây dựng các ứng dụng hỗ trợ khách du lịch, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, công nghệ trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiệm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn đối với khách du lịch cũng như các điểm đến du lịch, đẩy mạnh ứng dụng thanh toán trực tuyến (qua ví, thẻ ngân hàng trực tuyến, mã QR Code...) ở tất cả các điểm đến du lịch.

- Xây dựng và triển khai giải pháp du lịch qua hình ảnh đối với những điểm du lịch của xã, qua đó cung cấp những thông tin chính thống đối với lịch sử, văn hóa và con người Nam Trung.

- Xây dựng các hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch, bảo đảm hỗ trợ du khách 24/7 trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp, khẩn cấp.

- 100% công tác quản lý liên quan đến du lịch (các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên, công ty khai thác du lịch...) được điện tử hóa, số hóa.

Lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ

số trong nền kinh tế. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương.

- Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, cơ chế điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

- Tích hợp giữa sản xuất và lưu thông dựa trên hệ thống chợ thương mại điện tử, chợ thông minh và các ứng dụng logistic.

- Áp dụng các phương thức thanh toán thông minh dựa trên các công nghệ như: thanh toán thẻ, ví điện tử, hạn chế sử dụng tiền mặt.

Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các tuyến đường huyện lộ, tỉnh lộ.

- Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

- Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa để cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói và hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Triển khai xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm quản lý và khai thác toàn diện, hiệu quả, gồm: cơ sở dữ liệu về đất đai, quan trắc tài nguyên và môi trường.

- Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây

dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Triển khai đồng bộ các lĩnh vực nghiên cứu khoa học nghệ thuật quân sự, khoa học xã hội nhân văn, khoa học kỹ thuật công nghệ, công tác hậu cần - kỹ thuật quân sự,... Nhằm tiếp cận các công nghệ, chuyển đổi số (Internet vạn vật, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ robot, công nghệ 3D, công nghệ mô phỏng, vật liệu tiên tiến, công nghệ sinh học, công nghệ gen, công nghệ nano, năng lượng tái tạo,...) và ứng dụng trong các hoạt động quân sự quốc phòng, tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa trong quản lý, điều hành, chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành.
- Xây dựng, hoàn thiện quy hoạch và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa trong lực lượng vũ trang của địa phương.
- Tự động hóa chỉ huy các cấp trong quản lý, điều hành, chỉ huy tác chiến, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, ứng dụng công nghệ mô phỏng trong huấn luyện, đào tạo, diễn tập khu vực phòng thủ của các cấp và nghiên cứu phát triển các nền tảng số cho nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu, giáo dục chính trị, phát triển học liệu theo mô hình ODOL trong lực lượng vũ trang.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

2. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể. Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

3. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp: Kinh phí triển khai là của doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử xã

Giúp Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Nghị quyết về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Cán bộ Văn hóa – Thể thao - Thông tin xã

- Tham mưu cho lãnh đạo UBND xã, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Định kỳ hằng năm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; đồng thời, tổng hợp báo cáo và kiến nghị Đảng ủy, HĐND - UBND xã và Phòng Văn hóa - Thông tin huyện các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại điểm 1.3, 1.4, 1.5 mục 1; 2.3, 2.4, 2.5 mục 2; điểm 4.2 mục 4 phần III của kế hoạch này.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm 5.4, mục 5, phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp xây dựng Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa - Thông tin; phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào các bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã, bộ chỉ số cải cách hành chính cấp xã; phối hợp xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển doanh nghiệp số giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Đài truyền thanh xã xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, nội dung tuyên truyền và chỉ đạo, hướng dẫn Công/Trang thông tin điện tử, hệ thống Đài truyền thanh xã phổ biến sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về Chương trình chuyển đổi số Quốc gia và Kế hoạch chuyển đổi số của xã.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan của xã tham mưu cho UBND xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ

dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho Lãnh đạo xã.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp xã; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thống kê, tổng hợp số liệu về các chỉ tiêu phát triển kinh tế số, năng suất lao động và doanh nghiệp công nghệ số phục vụ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo định kỳ và đột xuất.

4. Cán bộ Kế toán ngân sách xã

- Nghiên cứu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại ý 1, 2 điểm 5.3, mục 5, phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với cán bộ Văn hóa -TTT và các ban, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch. Đồng thời, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí vốn đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chính quyền số do cơ quan nhà nước thực hiện đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Phối hợp với cán bộ Văn hóa -TTT và các ban, ngành liên quan bổ sung nội dung về phát triển doanh nghiệp số vào kế hoạch phát triển doanh nghiệp, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hằng năm của xã.

5. Cán bộ Địa chính – Xây dựng – Môi trường

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm 5.7, mục 5, phần III của kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm 1.6, mục 1, phần III; điểm 3.3, mục 3; điểm 5.6, mục 5, phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo xã. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các trường, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

6. Trạm y tế xã

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm 5.1, mục 5, phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử; hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

- Cấp phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đăng ký lưu hành và đăng ký giá thuốc qua mạng điện tử. Tích hợp thông tin cấp chứng chỉ, cấp phép nêu trên lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của xã.

- Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử.

7. Các trường học

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại ý 1, 2, 3 điểm 5.2, mục 5, phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công bố thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của xã.

- Tổ chức và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử việc thi tuyển, xét tuyển đầu cấp học (bao gồm thi tuyển, xét tuyển các cấp học); chuẩn bị các điều kiện tham gia vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục của toàn quốc.

- Đẩy mạnh xã hội hoá đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và sách giáo khoa điện tử.

8. Hợp tác xã – Dịch vụ nông nghiệp

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm 5.5, mục 5, phần III của kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với các ban, ngành có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm 4.1, mục 4; ý 4 điểm 5.2, mục 5, phần III của kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Cán bộ Nội vụ

- Phối hợp với ban, ngành liên quan triển khai lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào bộ chỉ số cải cách hành chính cấp xã (PAR Index).

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn xã. Lựa chọn,

trình UBND xã khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

11. Đài truyền thanh xã và Trang thông tin điện tử xã

Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh, trang thông tin điện tử xã. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

12. Các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại điểm 1.1, 1.2 mục 1, phần III của kế hoạch này.

- Căn cứ tình hình cụ thể xây dựng kế hoạch thực hiện; đồng thời, lồng ghép đưa các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số vào nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của đơn vị.

- Lập danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai hàng năm trong giai đoạn 2021-2025 và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua cán bộ Văn hóa – TT - TT) về tình hình, kết quả triển khai kế hoạch này.

13. Hội doanh nghiệp trên địa bàn

- Làm đầu mối để hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong doanh nghiệp. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ, hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong cộng đồng doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

14. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã

- Tham gia là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

15. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân, chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã Nam Trung. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc kế hoạch, các cơ quan có liên quan chủ động đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua cán bộ Văn hóa TT - TT*) để xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND – UBND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các doanh nghiệp;
- Lưu: VP.

Nguyễn Văn Bền

